

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:1541/2010/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 13 tháng 9 năm 2010

Quyết định

Về việc quy định một số nội dung đánh giá, xếp loại, xử lý các tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kế hoạch và đầu tư;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung đánh giá, xếp loại, xử lý các tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Anh

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Một số nội dung đánh giá, xếp loại xếp loại, xử lý các tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1541/2010/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định một số nội dung chủ yếu về đánh giá, xếp loại, xử lý các tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng cơ bản các dự án sử dụng vốn Nhà nước bao gồm: vốn ngân sách Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tính dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước và các vốn khác do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng các dự án quy định tại Điều 1 của Quy định này.

Quy định này không áp dụng để đánh giá, xếp loại các đơn vị, doanh nghiệp thuộc các Bộ, ngành Trung ương trên địa bàn.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện quy định

Các tổ chức, cá nhân ngoài việc bị đánh giá, xếp loại và xử lý theo Quy định này còn bị xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức), bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành và buộc thực hiện đúng quy định, khắc phục hậu quả.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chuẩn bị đầu tư

1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày quyết định giao danh mục dự án chuẩn bị đầu tư, các cơ quan, đơn vị (chủ đầu tư) phải ký xong hợp đồng tư vấn lập dự án và gửi các hợp đồng tư vấn (bản phôtô) về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo dõi.

Đơn vị nào trong năm có 02 dự án chuẩn bị đầu tư triển khai thực hiện chậm so với quy định trên thì người đứng đầu cơ quan chủ đầu tư, giám đốc ban quản lý dự án đó không được bình xét thi đua cuối năm.

2. Trong năm, cơ quan chuyên môn thẩm định hoặc chủ trì thẩm định dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đề chậm trễ 02 dự án (hoặc báo cáo) trở lên so với thời gian quy định tại Quyết định số 1881/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tồn đọng 02 dự án trở lên mà không có

lý do chính đáng thì lãnh đạo phụ trách lĩnh vực và cá nhân cán bộ thực thi công việc đó bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong năm và không được bình xét thi đua cuối năm.

Điều 5. Công tác giải phóng mặt bằng

1. Đối với các dự án cần phải bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình, trong thời hạn không quá 90 ngày làm việc kể từ khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hội đồng đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư hoặc tổ chức phát triển quỹ đất phải hoàn thành việc lập và trình phương án đền bù, giải phóng mặt bằng lên cơ quan chức năng để thẩm định.

2. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn tối đa 20 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ thẩm định phương án đền bù giải phóng mặt bằng của các dự án đầu tư do sở thẩm định; Phòng Tài nguyên, Môi trường huyện, thị phải hoàn thành việc thẩm định, báo cáo trình Ủy ban nhân dân huyện, thị hồ sơ thẩm định phương án đền bù giải phóng mặt bằng của các dự án đầu tư do phòng thẩm định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân các huyện, thị thẩm tra lại báo cáo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về phương án đền bù, giải phóng mặt bằng trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc, nếu đủ điều kiện phải trình người có thẩm quyền phê duyệt; nếu không đủ điều kiện phải có ý kiến trả lời bằng văn bản cho các đơn vị biết.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, lập thủ tục cấp quyền sử dụng ddaats theo đúng quy định tại Điều 5 Quyết định số 136/2010/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất.

5. Các cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, nếu đơn vị nào trong năm để xảy ra chậm trễ từ 3 hồ sơ trở lên, làm ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện dự án thì lãnh đạo đơn vị phụ trách lĩnh vực và cá nhân cán bộ thực thi công việc đó bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong năm và không được bình xét thi đua cuối năm.

6. Đối với các dự án (gói thầu) khởi công mới, phải giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư phải phối hợp với Hội đồng đền bù, giải phóng mặt bằng hoàn thành việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo kế hoạch. Đơn vị nào vi phạm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án thì người đứng đầu chủ đầu tư, lãnh đạo phụ trách lĩnh vực và cá nhân cán bộ thực thi công việc đó bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong năm và không được bình xét thi đua cuối năm.

Điều 6. Cấp phép xây dựng

Sở Xây dựng cấp phép xây dựng trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong năm nếu để chậm 02 hồ sơ trở lên mà không giải trình được lý do chính đáng thì người đứng đầu cơ quan, lãnh đạo phụ trách lĩnh vực và cá nhân cán bộ, công chức thực thi công việc đó bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong năm và không được bình xét thi đua cuối năm.

Điều 7. Công tác đấu thầu và thực hiện hợp đồng thi công

1. Đối với các dự án (gói thầu) khởi công mới, chủ đầu tư phải hoàn thành việc lập kế hoạch đấu thầu trong vòng 20 ngày kể từ ngày giải phóng xong mặt

bằng. Trong năm, đơn vị nào có 10% dự án vi phạm khoản 1 Điều này thì người đứng đầu chủ đầu tư, lãnh đạo phụ trách lĩnh vực và cá nhân cán bộ thực thi công việc đó bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong năm và không được bình xét thi đua cuối năm.

2. Chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị liên quan vi phạm các quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành, ngoài việc xử lý theo mục a, khoản 1 Điều 63 Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng thì còn bị xem xét đánh giá kết quả cuối năm theo quy định này như sau:

2.1. Ở cấp tỉnh:

a) Đối với tập thể: Không bình xét thi đua cuối năm đối với cơ quan, đơn vị và bộ phận có công chức vi phạm;

b) Đối với lãnh đạo cơ quan và lãnh đạo bộ phận: Không xét danh hiệu thi đua cuối năm từ cấp cơ sở trở lên đối với người đứng đầu cơ quan, người phụ trách khối và lãnh đạo bộ phận;

c) Đối với cán bộ, công chức trực tiếp vi phạm: Bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ năm và không xét các danh hiệu thi đua cuối năm.

2.2. Ở cấp huyện:

a) Không bình xét thi đua cuối năm đối với các tập thể Ủy ban nhân dân huyện, tập thể bộ phận có cán bộ, công chức vi phạm.

b) Không có bình xét thi đua từ cấp cơ sở trở lên đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách khối;

c) Cán bộ, công chức trực tiếp vi phạm được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ năm và không được bình xét thi đua cuối năm.

2.3. Đối với nhà thầu: Nhà thầu không thực hiện đúng cam kết với chủ đầu tư như yêu cầu của hồ sơ mời thầu và thời gian thực hiện hợp đồng của dự án thì phải thay đổi; đồng thời thông báo cấp nhà thầu đó không được tham gia đấu thầu hoặc chỉ thầu trên địa bàn tỉnh trong thời hạn từ 01 đến 03 năm.

Điều 8. Nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh quyết toán vốn đầu tư

1. Đối với các dự án hoàn thành, chủ đầu tư phải hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán vốn đầu tư trình người quyết định đầu tư phê duyệt chậm nhất trong vòng 5 tháng đối với dự án nhóm C; 7 tháng đối với dự án nhóm B; 10 tháng đối với dự án nhóm A, kể từ khi nhận bàn giao công trình, gửi Sở Tài chính và cơ quan cấp phát để kiểm soát thanh toán vốn.

2. Đối với các dự án (gói thầu) chuyển tiếp, chủ đầu tư phải nghiệm thu từng phần những khối lượng hoàn thành và gửi hồ sơ đến cơ quan cấp phát để giải ngân, thanh toán vốn, không dồn việc nghiệm thu, thanh toán vốn vào cuối năm.

3. Định kỳ hằng quý, các chủ đầu tư phải gửi báo cáo tiến độ thực hiện (về khối lượng) và nhật ký thi công của từng công trình (bản photocopy có đóng dấu xác nhận của chủ đầu tư) đến Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính kiểm tra, theo dõi, quản lý.

4. Trong năm, đơn vị nào có 10% dự án vi phạm khoản 1, hoặc 15% dự án vi phạm khoản 2, hoặc vi phạm khoản 3 Điều này thì người đứng đầu chủ đầu tư,

lãnh đạo phụ trách lĩnh vực và cá nhân cán bộ thực thi công việc đó bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong năm và không được bình xét thi đua cuối năm.

Điều 9. Công tác giải ngân

1. Đối với các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp, dự án khởi công mới, trong vòng 30 ngày kể từ ngày có quyết định giao vốn, chủ đầu tư phải lập kế hoạch giải ngân cho từng dự án và gửi kế hoạch giải ngân về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh để theo dõi, quản lý.

2. Chủ đầu tư phải có báo cáo kết quả giải ngân hàng tháng gửi trước ngày 20 đối với từng nguồn vốn cho từng dự án theo mẫu biểu quy định về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (Mẫu biểu do Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn).

Nếu vi phạm một trong hai khoản Điều này thì người đứng đầu chủ đầu tư không được bình xét thi đua cuối năm từ trên cấp cơ sở trở lên, Giám đốc Ban Quản lý dự án phải chịu hình thức kỷ luật khiển trách trở lên.

Nếu vi phạm cả hai khoản Điều này thì cơ quan chủ đầu tư và người đứng đầu cơ quan chủ đầu tư không được bình xét thi đua cuối năm; Giám đốc Ban quản lý dự án chịu hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

3. Căn cứ dự toán giao đầu năm và căn cứ kế hoạch thanh toán vốn của các chủ đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu rút dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương, bảo đảm nguồn thanh toán cho các dự án đã có khối lượng hoàn thành;

Căn cứ kế hoạch vốn được giao, Sở Tài chính thông báo kế hoạch thanh toán vốn cho các chủ đầu tư (ngân sách cấp huyện) để làm căn cứ rút dự toán chi; cơ quan tài chính các huyện, thị chủ động rút dự toán tại kho bạc Nhà nước đồng cấp để đảm bảo nguồn thanh toán cho các dự án;

Trường hợp cơ quan tài chính (tỉnh, huyện) không đảm bảo nguồn thanh toán cho các dự án mà không có lý do chính đáng và bị các chủ đầu tư phản ảnh đúng thì sẽ áp dụng khoản 1 Điều 7 Quy định này để xem xét, đánh giá thi đua cuối năm đối với lãnh đạo Sở, lãnh đạo bộ phận và cán bộ công chức liên quan.

4. Cơ quan cấp phát vốn có trách nhiệm hướng dẫn các chủ đầu tư lập thủ tục hồ sơ thanh toán theo quy định. Trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp phát vốn thực hiện thanh toán theo đề nghị của chủ đầu tư.

Trong năm, nếu có 5% số hồ sơ dự án đủ điều kiện thanh toán, mà thanh toán chậm so với số hồ sơ được kiểm soát thanh toán tại cơ quan cấp phát thì thủ trưởng cơ quan cấp phát vốn không được bình xét thi đua cuối năm.

5. Tiến độ giải ngân

a) Đối với các nguồn vốn giao trước 30 tháng 6

- Vốn giao cho các dự án (gói thầu) hoàn thành năm trước phải được thanh toán chậm nhất đến 30 tháng 6 hàng năm;

- Vốn giao cho các dự án (gói thầu) chuyển tiếp: đến 30 tháng 9 hàng năm phải đảm bảo tỷ lệ giải ngân đạt 70% vốn được giao.

- Vốn giao cho các dự án (gói thầu) khởi công mới: đến 30 tháng 9 hàng năm phải đảm bảo tỷ lệ giải ngân đạt trên 30% vốn được giao.

Nếu vi phạm một trong 3 điểm của mục a khoản này thì người đứng đầu cơ quan chủ đầu tư không được bình xét thi đua cuối năm. Giám đốc ban quản lý dự án chịu hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên. Nếu vi phạm cả 3 điểm của mục a khoản này thì người đứng đầu cơ quan chủ đầu tư không được bình xét thi đua cuối năm, Giám đốc Ban quản lý dự án chịu hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

b) Đối với các nguồn vốn giao sau 30 tháng 6

Kể từ khi có quyết định giao, tỷ lệ giải ngân sau 1 tháng phải đạt trên 70% đối với dự án (gói thầu) hoàn thành; sau 3 tháng phải đạt trên 50% đối với dự án (gói thầu) chuyển tiếp và đạt trên 20% đối với dự án (gói thầu) khởi công mới.

Nếu vi phạm mục b khoản này mà không có lý do chính đáng thì người đứng đầu cơ quan chủ đầu tư không được bình xét thi đua cuối năm; đồng thời xem xét thay thế Giám đốc Ban Quản lý dự án.

b) Đối với các nguồn vốn giao sau 30 tháng 9 hàng năm: Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh sẽ xem xét cụ thể về thời gian và kết quả giải ngân để đánh giá, phân loại, giao vốn, tỷ lệ giải ngân sau 01 tháng phải đạt trên 70% đối với các dự án hoàn thành; sau 3 tháng phải đạt trên 50% đối với các dự án (gói thầu) chuyển tiếp và đạt trên 20% đối với các dự án (gói thầu) khởi công mới.

Điều 10. Kế hoạch vốn và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư

1. Chỉ những dự án có quyết định phê duyệt trước 31 tháng 10 hàng năm mới được ghi vốn thực hiện kế hoạch đầu tư năm sau. Nếu vi phạm quy định này thì áp dụng khoản 1 Điều 7 quy định này để xem xét, đánh giá thi đua cuối năm đối với lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đối với các dự án bố trí vốn hoàn thành trong năm, dự án chuyển tiếp, nếu đến 30 tháng 6 hàng năm không có khối lượng thực hiện hoặc không làm thủ tục thanh toán với Kho bạc Nhà nước thì sẽ bị cắt giảm 50% chỉ tiêu thanh toán; phần còn lại đến 30 tháng 9 trong năm nếu không giải ngân được sẽ tiếp tục cắt giảm hết chỉ tiêu cho các dự án khác của tỉnh có khối lượng hoàn thành.

3. Đối với các dự án khởi công mới đã được giao vốn từ đầu năm, đến 30 tháng 9 trong năm chưa triển khai thi công sẽ bị cắt giảm 100% chỉ tiêu vốn đã giao và dự án đó sẽ không được xem xét bố trí vốn cho năm kế hoạch tiếp theo.

4. Đối với các dự án chuẩn bị đầu tư được giao từ đầu năm, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày quyết định giao danh mục dự án chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư không có hợp đồng với cơ quan tư vấn triển khai lập dự án thì sẽ thu hồi chủ trương đầu tư cho lập dự án. Đến 30 tháng 9 trong năm dự án chưa được phê duyệt của cấp có thẩm quyền thì không được xem xét bố trí vốn trong kế hoạch năm tới, đồng thời điều chuyển vốn bố trí chuẩn bị đầu tư cho dự án khác.

5. Sở Kế hoạch và đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư đảm bảo kịp thời, chính xác. Các cơ quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và xét thấy làm chậm tiến độ giải ngân thì sẽ phải bị áp dụng khoản 1 Điều 7 Quy định này để xem xét, đánh giá thi đua cuối năm đối với lãnh đạo Sở, lãnh đạo bộ phận và cán bộ công chức liên quan.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Cán bộ, công chức và tổ chức liên quan thực hiện tốt Quy định này sẽ được xem xét khen thưởng vào dịp tổng kết năm; nếu vi phạm đều bị xử lý theo quy định; đồng thời tùy theo mức độ vi phạm sẽ xem xét áp dụng các hình thức sắp xếp bố trí lại cán bộ, thay thế giám đốc ban quản lý dự án, giải quyết nghỉ một lần, buộc thôi việc.

Điều 12. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị tổ chức triển khai quán triệt, thực hiện Quy định này.

Các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ liên quan chịu trách nhiệm lập và gửi báo cáo trước ngày 20 hàng tháng về tình hình thực hiện quy định này đối với lĩnh vực phụ trách qua Sở Kế hoạch và đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến giải ngân vốn đầu tư Nhà nước ngoài việc thực hiện đầy đủ các quy định khác trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản phải nghiêm túc thực hiện quy định này.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Anh